

## I. Các loại hình thi khu vực thi THPT Chuyên

Phòng

học

GĐ101

Nhà chuyên

GĐ102

Nhà chuyên

GĐ103

Nhà chuyên

GĐ201

Nhà chuyên

GĐ202

Nhà chuyên

GĐ 204

Nhà chuyên

**Bu i sáng**

**12A1**

**Tin**

**12A2**

**Tin**

11A1

Toán

11A1

Tin

11A2

Tin

11A2

Toán

**Bu i chi u**

10A1

Toán

10A2

Toán

10A1

Tin

Phòng

h c

GĐ 303

Nhà chuyên

GĐ 301

Nhà chuyên

GĐ 302

Nhà chuyên

GĐ 401

Nhà chuyên

GĐ 402

Nhà chuyên

GĐ 403

Nhà chuyên

**Buổi sáng**

11A1

Lý

11A1

Sinh

11A2

Sinh

11A1

Hóa

11A2

Hóa

11A2

Lý

**Bu i chi u**

10A2

Tin

10A1

Sinh

10A1

Lý

10A1

Hóa

10A1

Hóa

10A2

Lý

## II. Các nội dung thi khu vực ng ổ Đ ng C u thang 2 - Nhà C3

Phòng

h c

GĐ

202 + 203

tđ ng 2

Nhà C3

cđ u thang 2

GĐ

204 + 205

tđ ng 2

Nhà C3

cđ u thang 2

GĐ

42 + 43

Nhà C3

T ng 3

c u thang 2

GĐ

44 + 45

Nhà C3

T ng 3

c u thang 2

GĐ

48 + 49

Nhà C3

Tổng 4

Câu thang 2

GĐ

50 + 51

Nhà C3

Tổng 4

Câu thang 2

Bu i sáng

12A1 Toán

12A2 Toán

12A1 Lý

12A2 Lý

12A1 Hóa

12A2 Hóa

### III. Các nội dung thí nghiệm ở tầng 1 - Nhà C3

Phòng

h c

GĐ 303

Tầng 3

Cầu thang 1 Nhà C3

GĐ 304

Tầng 3

Cầu thang 1 Nhà C3

GĐ 405

Tầng 4 Cầu thang 1 Nhà C3

GĐ 302

Tầng 3 Cầu thang 1 Nhà C3

**Bu i sáng**

**11A1 CLC**

**11A2**

**CLC**

**10A1**

**CLC**

**10A2**

**CLC**

#### **IV. Các l p h c t i khu gi ng ốĐ ng t ng 2 t ng 3 Nhà B1 KTX**

**Phòng**

**h c**

Phòng 03

T ng 2 Nhà B1

Phòng 04

T ng 2 Nhà B1

Phòng 05

T ng 3 Nhà B1

Phòng 06

T ng 3 Nhà B1

**Bu i sáng**

**12A1 Sinh**

**12A2 Sinh**

**12A3 Sinh**